

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 195/2018/HSST
Ngày 29 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thế P**, sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thế D; con bà Bùi Thị L; có vợ là Đinh Thị H. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/6/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thế P làm nghề thợ xây, tháng 3/2018 P lên Mộc Châu làm thợ xây thuê cho anh Nguyễn Văn T và đang xây dựng công trình cho gia đình anh

Chuyên – Thảo ở tiểu khu N, thị trấn N. Đồ đạc xây dựng và nhóm thợ xây ăn ở tại nhà bà Trần Thị H thuộc tiểu khu N, thị trấn N, khoảng 10^h ngày 14/6/2018 P rủ anh Đinh Đức L, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (L là anh họ cùng làm thợ xây với P) đi uống bia, uống bia xong P và L đi về công trình đang xây, về đến nơi L vào ăn cơm cùng nhóm thợ ở gian trong, P ngồi ăn cơm ở gian ngoài, ăn cơm xong nhóm thợ xây đi làm ở công trình khác, P đã gọi điện thoại cho anh T làm nghề lái xe Taxi đến đón P, P đã lấy trộm của anh Nguyễn Văn T 01 máy hàn điện nhãn hiệu KAWASHIMA – MMA 200, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 -100 và 01 máy cắt hiệu JINHPIN ra đưa cho T cất giấu vào cốp xe rồi quay vào gọi L đi về Thanh Hóa, Phương thuê anh T chở P và L đến địa phận xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì xuống xe và đón xe khách BKS 26B – 005.20 đi về hướng Hà Nội, khi đến xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình xe khách dừng nghỉ ăn cơm, khi đó tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đến bắt giữ P thu giữ vật chứng mà P đã lấy trộm, tạm giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A37 FW.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Đinh Thế P thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường không phát hiện và thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu đã Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với 01 máy hàn điện nhãn hiệu KAWASHIMA – MMA 200, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 -100 và 01 máy cắt hiệu JINHPIN mà P trộm cắp.

Tại kết luận định giá 270/KL – HĐĐGTS ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu đã xác định giá trị chiếc máy hàn điện nhãn hiệu KAWASHIMA – MMA 200 có trị giá là 2.000.000đ.

Trị giá chiếc máy đục bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 -100 là 1.500.000đ.

Trị giá chiếc máy cắt hiệu JINHPIN trị giá là 500.000đ.

Ngày 04/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu đã giao trả toàn bộ số tài sản trên cho anh Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Đinh Thế P phải bồi thường gì khác.

Đối với Đinh Đức L, quá trình điều tra xác định Đinh Đức L không biết gì về việc Đinh Thế P trộm cắp số tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập việc xử lý.

Đối với Vũ Anh T là người lái xe Taxi đã chở Đinh Thế P, Đinh Đức L cùng số tài sản P trộm cắp, quá trình điều tra xác định anh T không biết gì về việc Đinh Thế P trộm cắp số tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập việc xử lý.

Bản cáo trạng số 150/CT-VKSMC ngày 08/8//2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Đinh Thế P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thế P phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thế P từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 máy hàn điện nhãn hiệu KAWASHIMA – MMA 200, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 -100 và 01 máy cắt hiệu JINHPIN.

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu POPO – A37 FW kèm 01 sim để đảm bảo cho việc thi hành án về hình phạt bổ sung và án phí hình sự.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Ngày 14/6/2018, Đinh Thế P đã có hành vi lén lút bí mật trộm cắp 01 máy hàn điện nhãn hiệu KAWASHIMA – MMA 200, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 -100 và 01 máy cắt hiệu JINHPIN của anh Nguyễn Văn T có tổng trị giá 4.000.000đ.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn đề nghị của bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình đã có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra có tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại OPPO là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét còn có giá trị do vậy cần áp dụng phạt bị cáo một khoản tiền nhất định.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 máy hàn điện nhãn hiệu KAWASHIMA – MMA 200, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 - 100 và 01 máy cắt hiệu JINHPIN là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Nguyễn Văn T quản lý sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu POPO – A37FW kèm 01 sim thu giữ của bị cáo, là tài sản hợp pháp của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Thế P** phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thế P** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/8/2018.

Phạt bổ sung bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 máy đọc bê tông nhãn hiệu DONGCHENG – DMS06 -100 và 01 máy cắt hiệu JINHPIN để quản lý, sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu POPO – A37 FW kèm 01 sim để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự và hình phạt bổ sung.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh